

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU  
TĐTT HUYỆN BÌNH CHÁNH  
TỔ: SỬ - ĐỊA - GDCD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2023 - 2024**  
**MÔN: ĐỊA LÍ - KHỐI 10 (Chân trời sáng tạo)**

**I. HÌNH THỨC**

- Trắc nghiệm 40% (4,0 điểm)
- Tự luận 60% (6,0 điểm)

**II. NỘI DUNG**

| TT | Nội dung kiến thức/<br>Kĩ năng | Đơn vị kiến thức                                                                                             | Số câu hỏi           |
|----|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1  | Chương 4. Khí quyển            | Bài 9. Khí áp và gió<br>Bài 10. Mưa                                                                          | 16 TNKQ<br>4 Tự luận |
| 2  | Chương 5. Thủy quyển           | Bài 12. Thủy quyển, nước trên lục địa<br>Bài 13. Nước biển và đại dương                                      |                      |
| 3  | Chương 6. Sinh quyển           | Bài 14. Đất<br>Bài 15. Sinh quyển, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của sinh vật           |                      |
| 4  | Kỹ năng địa lí                 | - Phân tích biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa<br>- Đọc - các thông tin địa lí<br>- Nhận xét bảng số liệu<br>-... |                      |

Duyệt của Ban Giám Hiệu

Hiệu Phó chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Nơi nhận:

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ CM.

Nhóm trưởng chuyên môn

Nguyễn Thế Bảo

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2023 - 2024**  
**MÔN: ĐỊA LÍ 10 (Chân trời sáng tạo) - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

| TT             | Chương/<br>chủ đề       | Nội dung/đơn vị kiến<br>thức                                                                    | Mức độ nhận thức |    |            |               |          |               |              |               | Tổng<br>% điểm        |
|----------------|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----|------------|---------------|----------|---------------|--------------|---------------|-----------------------|
|                |                         |                                                                                                 | Nhận biết        |    | Thông hiểu |               | Vận dụng |               | Vận dụng cao |               |                       |
|                |                         |                                                                                                 | TNKQ             | TL | TNKQ       | TL            | TNKQ     | TL            | TNKQ         | TL            |                       |
| 1              | Chương 4.<br>KHÍ QUYỂN  | Bài 9. Khí áp và gió                                                                            | 3                | 0  | 0          | 0             | 0        | 0             | 0            | 0             | 7,5                   |
|                |                         | Bài 10. Mưa                                                                                     | 3                | 0  | 0          | 0             | 0        | 0             | 0            | 0             | 7,5                   |
| 2              | Chương 5.<br>THỦY QUYỂN | Bài 12. Thủy quyển,<br>nước trên lục địa                                                        | 3                | 0  | 0          | 0             | 0        | 0             | 0            | 0             | 7,5                   |
|                |                         | Bài 13. Nước biển và<br>đại dương                                                               | 3                | 0  | 0          | 1<br>(1 điểm) | 0        | 0             | 0            | 0             | 17,5                  |
| 3              | Chương 6.<br>SINH QUYỂN | Bài 14. Đất                                                                                     | 2                | 0  | 0          | 0             | 0        | 0             | 0            | 0             | 5                     |
|                |                         | Bài 15. Sinh quyển,<br>các nhân tố ảnh<br>hưởng đến sự phát<br>triển và phân bố của<br>sinh vật | 2                | 0  | 0          | 0             | 0        | 1<br>(2 điểm) | 0            | 0             | 25                    |
| 4              | KỸ NĂNG ĐỊA<br>LÍ       | - Phân tích biểu đồ<br>nhiệt độ và lượng<br>mưa<br>- Đọc - hiểu các thông<br>tin địa lí         | 0                | 0  | 0          | 1<br>(2 điểm) | 0        | 0             | 0            | 1<br>(1 điểm) | 30                    |
| Tổng số câu    |                         |                                                                                                 | 16               | 0  | 0          | 2             | 0        | 1             | 0            | 1             | 16<br>TNKQ<br>4<br>TL |
| Tổng hợp chung |                         |                                                                                                 | 40%              |    | 30%        |               | 20%      |               | 10%          |               | 100%                  |

**Duyệt của Ban Giám Hiệu**  
**Hiệu Phó chuyên môn**



**Trần Thị Huyền Trang**

*Nơi nhận:*

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ CM.

**Nhóm trưởng chuyên môn**

**Nguyễn Thế Bảo**



**KHUNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2023 - 2024**  
**MÔN: ĐỊA LÍ 10 (Chân trời sáng tạo) - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

| TT | Chương/<br>Chủ đề              | Nội dung/Đơn vị<br>kiến thức | Mức độ đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức |            |          |                 |
|----|--------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------|----------|-----------------|
|    |                                |                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Nhận biết                        | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng<br>cao |
| 1  | <b>Chương 4.<br/>KHÍ QUYỂN</b> | <b>Bài 9. Khí áp và gió</b>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <b>Nhận biết:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm khí quyển.</li> <li>- Trình bày được sự phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất theo vĩ độ địa lí; lục địa, đại dương; địa hình.</li> <li>- Trình bày được một số loại gió chính trên Trái Đất; một số loại gió địa phương.</li> </ul> </li> <li>▪ <b>Thông hiểu:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được sự hình thành các đai khí áp trên Trái Đất, nguyên nhân của sự thay đổi khí áp.</li> </ul> </li> <li>▪ <b>Vận dụng:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được bảng số liệu,</li> </ul> </li> </ul> | 3 TNKQ                           | 0          | 0        | 0               |

| TT | Chương/<br>Chủ đề | Nội dung/Đơn vị<br>kiến thức | Mức độ đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức |            |          |                 |
|----|-------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------|----------|-----------------|
|    |                   |                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Nhận biết                        | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng<br>cao |
|    |                   |                              | <p>hình vẽ, bản đồ, lược đồ về một số yếu tố của khí quyển (nhiệt độ, khí áp, gió, mưa).</p> <p>- Phân tích được biểu đồ một số kiểu khí hậu.</p> <p>▪ <b>Vận dụng cao:</b></p> <p>- Giải thích được một số hiện tượng thời tiết và khí hậu trong thực tế.</p>                                                                                                                       |                                  |            |          |                 |
|    |                   | <b>Bài 10. Mưa</b>           | <p>▪ <b>Nhận biết:</b></p> <p>- Trình bày được sự phân bố mưa trên thế giới.</p> <p>▪ <b>Thông hiểu:</b></p> <p>- Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa trên thế giới.</p> <p>▪ <b>Vận dụng:</b></p> <p>- Phân tích được bảng số liệu, hình vẽ, bản đồ, lược đồ về một số yếu tố của khí quyển (nhiệt độ, khí áp, gió, mưa).</p> <p>- Phân tích được biểu đồ một số</p> | 3 TNKQ                           | 0          | 0        | 0               |

| TT | Chương/<br>Chủ đề               | Nội dung/Đơn vị<br>kiến thức                 | Mức độ đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức |            |          |                 |
|----|---------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------|----------|-----------------|
|    |                                 |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Nhận biết                        | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng<br>cao |
|    |                                 |                                              | kiểu khí hậu.<br>▪ <b>Vận dụng cao:</b><br>- Giải thích được một số hiện tượng thời tiết và khí hậu trong thực tế.                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                  |            |          |                 |
| 2  | <b>Chương 5.<br/>THỦY QUYỀN</b> | <b>Bài 12.</b> Thủy quyền, nước trên lục địa | ▪ <b>Nhận biết:</b><br>- Nêu được khái niệm thủy quyền.<br>▪ <b>Thông hiểu:</b><br>- Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước sông.<br>- Phân biệt được các loại hồ theo nguồn gốc hình thành.<br>- Trình bày được đặc điểm chủ yếu của nước băng tuyết và nước ngầm.<br>▪ <b>Vận dụng:</b><br>- Trình bày được chế độ nước của một con sông cụ thể.<br>- Nêu được các giải pháp bảo vệ nguồn nước ngọt. | 3 TNKQ                           | 0          | 0        | 0               |





| TT | Chương/<br>Chủ đề | Nội dung/Đơn vị<br>kiến thức          | Mức độ đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức |            |          |                 |
|----|-------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------|----------|-----------------|
|    |                   |                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Nhận biết                        | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng<br>cao |
|    |                   |                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Vận dụng cao:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Vẽ được sơ đồ; phân tích được bản đồ và hình vẽ về thủy quyền.</li> </ul> </li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                  |            |          |                 |
|    |                   | <b>Bài 13:</b> Nước biển và đại dương | <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Nhận biết:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trình bày được tính chất của nước biển và đại dương.</li> </ul> </li> <li><b>Thông hiểu:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Giải thích được hiện tượng sóng biển và thủy triều.</li> <li>Trình bày được chuyển động của các dòng biển trong đại dương.</li> <li>Nêu được vai trò của biển và đại dương đối với phát triển kinh tế - xã hội.</li> </ul> </li> <li><b>Vận dụng:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trình bày được chế độ nước của một vùng biển cụ thể.</li> <li>Nêu được các giải pháp bảo vệ nguồn nước biển và đại dương.</li> </ul> </li> <li><b>Vận dụng cao:</b></li> </ul> | 3 TNKQ                           | 1 TL       | 0        | 0               |

| TT | Chương/<br>Chủ đề       | Nội dung/Đơn vị<br>kiến thức                          | Mức độ đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức |            |          |                 |
|----|-------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------|----------|-----------------|
|    |                         |                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Nhận biết                        | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng<br>cao |
|    |                         |                                                       | - Vẽ được sơ đồ; phân tích được bản đồ và hình vẽ về dòng biển.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                  |            |          |                 |
| 3  | Chương 6.<br>SINH QUYỀN | Bài 14. Đất                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <b>Nhận biết:</b></li> <li>- Trình bày được khái niệm về đất.</li> <li>▪ <b>Thông hiểu:</b></li> <li>- Phân biệt được lớp vỏ phong hoá và đất.</li> <li>- Trình bày được các nhân tố hình thành đất.</li> <li>▪ <b>Vận dụng:</b></li> <li>- Phân tích được sơ đồ, hình vẽ, bản đồ phân bố các nhóm đất và sinh vật trên thế giới.</li> <li>▪ <b>Vận dụng cao:</b></li> <li>- Liên hệ được thực tế ở địa phương về các nhân tố hình thành đất.</li> </ul> | 2 TNKQ                           | 0          | 0        | 0               |
|    |                         | Bài 15. Sinh quyển, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát | <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <b>Nhận biết:</b></li> <li>- Trình bày được khái niệm về sinh quyển.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 2 TNKQ                           | 0          | 1 TL     | 0               |



| TT | Chương/<br>Chủ đề         | Nội dung/Đơn vị<br>kiến thức     | Mức độ đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức |            |          |                 |
|----|---------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------|----------|-----------------|
|    |                           |                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Nhận biết                        | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng<br>cao |
|    |                           | triển và phân bố<br>của sinh vật | <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <b>Thông hiểu:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được đặc điểm và giới hạn của sinh quyển.</li> <li>- Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển, phân bố của sinh vật.</li> </ul> </li> <li>▪ <b>Vận dụng:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được sơ đồ, hình vẽ, bản đồ phân bố các nhóm đất và sinh vật trên thế giới.</li> </ul> </li> <li>▪ <b>Vận dụng cao:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Liên hệ được thực tế về đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển, phân bố của sinh vật ở địa phương.</li> </ul> </li> </ul> |                                  |            |          |                 |
| 4  | <b>KỸ NĂNG ĐỊA<br/>LÍ</b> | Vẽ và nhận xét biểu<br>đồ        | <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <b>Nhận biết:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc được các sơ đồ/ hình ảnh.</li> <li>- Đọc được các bản đồ khí hậu, đất đai,...</li> </ul> </li> <li>▪ <b>Thông hiểu:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc - hiểu được các thông tin địa lí</li> </ul> </li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 0                                | 1 TL       | 0        | 1 TL            |

| TT               | Chương/<br>Chủ đề | Nội dung/Đơn vị<br>kiến thức | Mức độ đánh giá                                                                                                                                                                                                                                            | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức |            |          |                 |
|------------------|-------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------|----------|-----------------|
|                  |                   |                              |                                                                                                                                                                                                                                                            | Nhận biết                        | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng<br>cao |
|                  |                   |                              | và trả lời câu hỏi.<br>▪ <b>Vận dụng:</b><br>- Phân tích biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa.<br>▪ <b>Vận dụng cao:</b><br>- Giải thích hình ảnh, sơ đồ,...<br>- Giải thích được các nhân tố có ảnh hưởng đến sự phân bố và phát triển của đất đai, sinh vật,... |                                  |            |          |                 |
| Số câu/ loại câu |                   |                              |                                                                                                                                                                                                                                                            | 16 TNKQ                          | 2 TL       | 1 TL     | 1TL             |
| Tổng hợp chung   |                   |                              |                                                                                                                                                                                                                                                            | 40%                              | 30%        | 20%      | 10%             |

Duyệt của Ban Giám Hiệu  
Hiệu Phó chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Nhóm trưởng chuyên môn

A handwritten signature in black ink.

Nguyễn Thế Bảo

Nơi nhận:

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ CM.